

Bản án: 159/2023/DS-PT

Ngày: 05/12/2023

V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Ngân**.

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông

Ông Phạm Hoàng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Xoàn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà **Nguyễn Thị Hồng Thắm** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023, về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2023/DS - ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: Mười L), sinh năm: 1958. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trương Thanh V – Văn phòng Luật sư Nguyễn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H. (Có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1940. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn N: Luật sư Nguyễn Như H, sinh năm 1951. (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Số C, đường A, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số D T, phường C, quận N, TP Cần Thơ.

2. Ông **Lê Thành C** (Tên gọi khác: Hai K), sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

* Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn – ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông là em cùng mẹ khác cha với ông Nguyễn Văn N. Năm 1976, cha mẹ ông M có cho ông phần đất có diện tích 3.900m², canh tác sử dụng từ năm 1976 đến năm 1993 thì ông M đổi phần đất trên với bà Huỳnh Thị L1, đồng thời bà L1 đổi cho ông M phần đất có diện tích 7.712m². Do phần đất bà L1 đổi cho ông M nhiều hơn nên ông đưa thêm cho bà L1 04 chỉ vàng 24k.

Đến năm 1995, phần đất bà L1 đổi cho ông M (diện tích 7.712m²) ông được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1997 thì bà L1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã đổi với ông M có diện tích 3.900m².

Ngày 11/6/2001, ông Nguyễn Văn N và ông Lê Thành C (khi đó là trưởng ấp) làm “tờ dy chúc” giả với nội dung bà Huỳnh Thị T1 (mẹ ruột ông N và ông M) cho ông N phần đất có diện tích 3.900m² mà ông M đã đổi với bà L1, sau khi có “tờ dy chúc”, ông N khởi kiện yêu cầu bà L1 trả lại phần đất 3.900m² cho ông N. Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông N theo bản án số 34/DSST ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Bản án số 34/DSST ngày 14/4/2005). Theo đó, quyết định buộc bà Huỳnh Thị L1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) trả lại cho ông Nguyễn Văn N phần đất có diện tích 3.900m². Sau khi xét xử sơ thẩm, không ai kháng cáo bản án, sau khi bản án có hiệu lực bà L1 đã thi hành án xong. Phần đất có diện tích 3.900m² hiện nay không có ai tranh chấp.

Sau khi thi hành xong Bản án số 34/DSST ngày 14/4/2005 giải quyết phần đất 3.900m, bà L1 đã khởi kiện yêu cầu ông M trả lại diện tích 7.712m² (đo đạc thực tế là 7.150m²) mà trước đây bà L1 đã đổi với ông M. Vụ án này, đã được Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm theo Bản án số 58/2007/DSST ngày 23/4/2007 (gọi tắt là Bản án số 58/2007/DSST ngày 23/4/2007). Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn M kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã xét xử phúc thẩm theo Bản án số 27/2008/DSPT ngày 24/01/2008 (gọi tắt là Bản án số 27/2008/DSPT ngày 24/01/2008). Kết quả xét xử phúc thẩm buộc ông Nguyễn

Văn M phải giao trả lại cho bà Huỳnh Thị L1 7.150m² theo đo đạc thực tế. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 24/01/2008.

Sau khi Bản án phúc thẩm số 27/2008/DSPT ngày 24/01/2008 (vụ án bà L1 kiện ông M) có hiệu lực ông M không chấp hành án. UBND huyện L (cũ) đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M nhưng sau đó các quyết định có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính đã bị thu hồi theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 03/10/2016.

Sau đó, ông M bị truy tố về “Tội không chấp hành án”. Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đã xét xử sơ thẩm xử phạt ông M 12 tháng tù theo Bản án số 05/2016/HS-ST ngày 29/11/2016 (gọi tắt là Bản án số 05/2016/HS-ST ngày 29/11/2016). Ông M kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã xét xử phúc thẩm giảm án cho ông M từ 12 tháng tù còn 09 tháng tù theo Bản án phúc thẩm số 36/2017/HSPT ngày 26/4/2017 (gọi tắt là Bản án phúc thẩm số 36/2017/HSPT ngày 26/4/2017). Đến ngày 03/6/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2016/HS-ST ngày 29/11/2016 và Bản án phúc thẩm số 36/2017/HSPT ngày 26/4/2017 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn M theo Quyết định số 25/2019/HS-GĐT ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quyết định số 25/2019/HS-GĐT ngày 03/6/2019).

Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định tái thẩm số 17/2019/DS-TT (gọi tắt Quyết định tái thẩm số 17/2019/DS-TT ngày 27/02/2019), hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/DSST ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ (cũ) (vụ án ông N kiện ông M, trong đó bà L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với phần đất 3.900m²), giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ giải quyết lại.

Sau khi có Quyết định tái thẩm số 17/2019/DS-TT ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ thụ lý lại vụ án ông N kiện ông M, trong đó bà L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với phần đất 3.900m².

Đến ngày 23/12/2019, Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 223/2019/QĐST-DS (gọi tắt là Quyết định đình chỉ số 223/2019/QĐST-DS ngày 23/12/2019), với lý do ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu rút lại toàn bộ nội dung khởi kiện.

Hiện nay, phần đất bà L1 đối với ông M thì ông M vẫn còn sử dụng. Tuy nhiên, qua một thời gian dài bị thưa kiện và bị xét xử về tội không chấp hành án, nguyên nhân chính từ việc ông N và ông C làm “tò dy chúc” giả đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông M.

Vì vậy, ông M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N và ông Lê Thành C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do thu nhập ông bị mất và danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại.

Trước đây, vào năm 2020, ông Nguyễn Văn M đã yêu cầu ông N và ông C bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với tổng số tiền 385.220.000 đồng. Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ đã xét xử sơ thẩm tuyên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu nêu trên của ông M. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông M kháng cáo nhưng tại tòa án phúc thẩm ông đã rút đơn kháng cáo và đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo Quyết định số 74/2021/QĐ-PT ngày 05/5/2021 (gọi tắt là Quyết định phúc thẩm số 74/2021/QĐ-PT ngày 05/5/2021).

Sau đó, ông M lại tiếp tục khởi kiện trong vụ án này để yêu cầu ông Nguyễn Văn N và ông Lê Thành C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do thu nhập ông M bị mất và danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại. Cụ thể các khoản như sau:

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian tham gia vụ kiện từ tháng 4/2005 đến nay là $18 \text{ năm} \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 321.840.000 \text{ đồng}$.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chấp hành án phạt tù $09 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 13.410.000 \text{ đồng}$.

- Chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ, in ấn tài liệu: 10.000.000 đồng.

- Tiền tàu xe đến các cơ quan chức năng gửi đơn: 20.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần trong thời gian chấp hành án: $10 \text{ tháng lương cơ sở} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 14.900.000 \text{ đồng}$.

- Tiền thuê luật sư: 100.000.000 đồng.

Tổng cộng ông M yêu cầu ông N và ông C phải có trách nhiệm bồi thường, tổng số tiền 480.150.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Nguyễn Văn N là ông Nguyễn Như H trình bày: Ông N không đồng ý lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, vì sự việc xảy ra mà nguyên đơn cho rằng bị thiệt hại là không phải từ việc ông N kiện ông M, mà do bà L1 kiện ông M đòi lại đất, sau đó ông M không chấp hành án nên mới bị phạt tù. Vì vậy, ông N không có lỗi, thiệt hại của ông M không do ông N gây ra nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông M.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Thành C trình bày: Thời điểm năm 2001, ông C giữ chức vụ Trưởng ấp, đối với “tờ dy chúc” ngày 11/6/2001 ông có ký xác nhận về việc bà Huỳnh Thị T1 làm “tờ dy chúc” cho con là Nguyễn Văn N. Thời điểm ông xác nhận, bà T1 có mặt và gạch thập vào “tờ dy chúc”, còn dấu vân tay bà T1 lẫn khi nào thì ông không biết. Ông chỉ thực hiện trách

nhiệm của chính quyền địa phương, không có việc làm giả “tờ dy chúc” nên không đồng ý yêu cầu bồi thường của nguyên đơn. Đối với tờ cam kết ngày 12/10/2005, ông có viết tên M vào mục người cam kết, vì khi ông M và bà L1 xảy ra tranh chấp, tổ hòa giải có mời lên hòa giải lúc đó ông M có trình bày về việc đổi đất với bà L1, bà L1 cứ sử dụng đất nếu ai ngăn cản thì ông M chịu trách nhiệm, nhưng lúc đó ông M trình bày xong rồi bỏ về, không đồng ý ký tên nên ông mới ghi tên M và xác nhận nội dung cam kết. Tuy nhiên, nội dung hòa giải không thành nên chuyển về cấp trên tiếp tục xem xét giải quyết, nội dung hòa giải không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M và bà L1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2023/DS - ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N, ông Lê Thành C bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với tổng số tiền là 480.150.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/8/2023, ông Nguyễn Văn M nộp đơn kháng cáo yêu cầu phúc thẩm xem xét bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS - ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M – ông Trương Thanh V trình bày: Do có mối quan hệ nhân quả về lỗi, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

Phía nguyên đơn – ông Nguyễn Văn M trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng ý với lời trình bày của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến.

Phía đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N - ông Nguyễn Như H trình bày: Không đồng ý với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn do ông Nguyễn Văn N không phải là người gây ra lỗi.

Phía bị đơn – ông Lê Thành C trình bày: Không đồng ý với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn N và ông Lê Thành C có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 480.150.000 đồng do thu nhập bị mất và danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại, xuất phát từ nguyên nhân ông M cho rằng ông N tự làm “Tờ dy chúc” ngày 11/09/2001 mà ông M cho rằng là di chúc giả, có xác nhận của ông Lê Thành C. Từ “Tờ dy chúc” cho là di chúc giả đó, ông M cho rằng Tòa án đã buộc ông giao trả đất và vì bảo vệ tài sản của mình nên ông đã không thực hiện đúng quy định pháp luật, phạm tội hình sự về việc không chấp hành án, bên cạnh đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế và tinh thần của ông.

[1.1] Xét “Tờ dy chúc” mà ông M cho rằng ông N tự làm di chúc giả, có xác nhận của ông Lê Thành C thì thấy rằng, “Tờ dy chúc” này chỉ đề cập đến phần đất 3.900m², tức là phần đất ông N kiện ông M mà không đề cập đến phần đất bà L1 kiện ông M (phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 7.150m²).

Căn cứ vào Kết luận giám định số 31/C54B ngày 19/12/2012 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh mà Công an huyện L (nay là thị xã L) đã trưng cầu giám định dấu vân tay của bà Huỳnh Thị T1 trên “Tờ dy chúc” ghi ngày 11/06/2001 chỉ thể hiện như sau:

Dấu vân tay màu đỏ bên trái mục “Người làm tờ dy chúc để lại” ghi họ tên Huỳnh Thị T1 trên “Tờ dy chúc” lập ngày 11/6/2001 với dấu vân tay của bà Huỳnh Thị T1 trên các tài liệu dùng làm mẫu so sánh là không phải dấu vân tay của cùng một người in ra.

Dấu vân tay màu đỏ bên phải mục “Người làm tờ dy chúc để lại” ghi họ tên Huỳnh Thị T1 trên “Tờ dy chúc” lập ngày 11/6/2001 bị mờ nhòe, không thể hiện được hình dung và các đặc điểm riêng nên không đủ yếu tố giám định.

Căn cứ vào Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kết luận giám định không phải là chứng cứ duy nhất để xác định sự thật của vụ án, thêm vào đó, sau khi Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ thụ lý lại theo Quyết định tái thẩm số 17/2019/DS-TT ngày 27/02/2019 thì nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đã có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được ông Nguyễn Văn M đồng ý việc rút đơn. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về phần đất có diện tích 3.900m², không ai tranh chấp vì

đã thi hành án xong. Hiện các bên chưa tiếp tục phát sinh tranh chấp liên quan đối với phần đất 3.900m².

[1.2] Xét việc không chấp hành án của ông M dẫn đến ông M bị xét xử hình sự và phải chấp hành 09 tháng tù về “Tội không chấp hành án” thấy rằng, Bản án phúc thẩm số 27/2008/DSPT ngày 24/01/2008 (vụ án bà L1 kiện ông M) vẫn đang có hiệu lực pháp luật, không bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm hay tái thẩm. Căn cứ vào theo khoản 1 Điều 19 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì khi bản án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành. Ông M cho rằng ông N làm giả “Tờ dy chúc” thì có thể dùng nhiều biện pháp đúng theo quy định của pháp luật để yêu cầu xem xét lại Bản án số 34/DSST ngày 14/4/2005 nhưng đằng này ông M không chấp hành mà còn dùng hành vi cản trở việc thi hành đối với Bản án phúc thẩm số 27/2008/DSPT ngày 24/01/2008 dẫn đến vi phạm pháp luật.

[1.3] Xét đối với hành vi mà của ông C đã thừa nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L cũng đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 13/QĐ ngày 28/10/2008, Thông báo số 58/TB ngày 30/10/2008 đối với “Hành vi giả mạo chữ viết và chữ ký” của ông Lê Thành C, với lý do không có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nên không có cơ sở xem xét yêu cầu ông C phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông M.

[1.4] Hiện ông M đang tiếp tục sử dụng, khai thác và hưởng hoa lợi từ phần đất 7.150m² (phần đất bà L1 kiện ông M). Thêm vào đó, ông M cũng khẳng định không yêu cầu bà L1 bồi thường thiệt hại.

[1.5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông N và ông C không thực hiện hành vi trái pháp luật, chưa có căn cứ xem xét nghĩa vụ bồi thường của ông N và ông C là có cơ sở.

[2] Xét đối với các khoản mà ông M yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn N và ông Lê Thành C có trách nhiệm bồi thường do thu nhập bị mất và danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại thì Hội đồng xét xử thấy rằng do ông N và ông C không thực hiện hành vi trái pháp luật, không có lỗi để dẫn đến thiệt hại của ông M nên đối với các khoản mà ông M yêu cầu là không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, cũng như phản bác ý kiến của phía bị đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hậu Giang, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm pháp lý đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M buộc ông Nguyễn Văn N, ông Lê Thành C phải bồi thường thiệt hại

về danh dự, nhân phẩm, uy tín không phù hợp với nhận định của Tòa án nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 164, Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 13, 584 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N, ông Lê Thành C bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với tổng số tiền là 480.150.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M được miễn do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M được miễn do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 05/12/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thanh Ngân